

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1215/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 07 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt Đề án Quy hoạch Karaoke, vũ trường
trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Kết luận số 138-KL/TU ngày 06/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án Quy hoạch karaoke, vũ trường trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án Quy hoạch karaoke, vũ trường trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Giao Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Văn hóa và Thể thao, Lao động, Thương binh và Xã hội, Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Quy hoạch Karaoke, vũ trường
trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-UBND
ngày 07/4/2017 của UBND tỉnh Bình Định)*

Cùng với sự phát triển chung của cả nước, trong những năm qua nền kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng trưởng, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện và nâng cao, các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa (trong đó có hoạt động karaoke, vũ trường) phát triển phong phú và đa dạng, góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh.

Để tổ chức quản lý hoạt động karaoke, vũ trường trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo môi trường văn hóa lành mạnh, từng bước nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án Quy hoạch karaoke, vũ trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 với những nội dung chính như sau:

I. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH KARAOKE, VŨ TRƯỜNG

1. Tình hình kinh doanh karaoke, vũ trường:

Karaoke, vũ trường là hoạt động văn hóa có tính chất vui chơi giải trí, phục vụ nhu cầu đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, giúp thư giãn, giảm mệt nhọc căng thẳng sau thời gian làm việc, lao động, học tập vất vả, được nhiều người ưa thích, nhất là đối với giới trẻ.

- Về kinh doanh karaoke, giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh có 562 cơ sở kinh doanh karaoke được cấp giấy phép kinh doanh (tập trung nhiều nhất tại thành phố Quy Nhơn: 117 cơ sở, thị xã An Nhơn: 105, huyện Phù Cát: 70, huyện Tuy Phước: 66, huyện Phù Mỹ: 43, huyện Tây Sơn: 33, huyện Hoài Nhơn: 54, huyện Hoài Ân: 24, huyện An Lão: 28; huyện Vĩnh Thạnh: 12 và huyện Vân Canh: 10), với tổng cộng trên 1.600 phòng hát; trong đó, Sở Văn hóa và Thể thao cấp giấy phép kinh doanh 35 cơ sở thuộc các công ty, doanh nghiệp; UBND các huyện, thị xã, thành phố cấp phép 527 cơ sở thuộc các hộ kinh doanh cá thể.

Hầu hết cơ sở kinh doanh karaoke phân bố tập trung ở khu vực đô thị, vùng đông dân cư, các phường nội thị và thị trấn; còn địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa rất ít. Phần lớn cơ sở kinh doanh karaoke nằm trong khu dân cư, chỉ thành phố Quy Nhơn có Trung tâm Thương mại Quy Nhơn là nơi quy hoạch tập trung dịch vụ karaoke nằm ngoài khu dân cư, đảm bảo điều kiện kinh doanh, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của nhân dân.

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh có 20 khách sạn được công nhận hạng 01 sao trở lên có đăng ký kinh doanh dịch vụ karaoke để phục vụ du khách (theo quy định của Luật Du lịch không phải cấp phép, nhưng các cơ sở này phải đảm bảo các điều kiện kinh doanh karaoke). Hiện nay hoạt động karaoke tại các khách sạn ít khách, không hiệu quả.

- Về hoạt động vũ trường, theo quy định của pháp luật, chỉ các cơ sở lưu trú du lịch được xếp hạng sao hoặc hạng cao cấp, nhà văn hóa, trung tâm văn hóa có tư cách pháp nhân là được kinh doanh vũ trường và phải đảm bảo các điều kiện theo quy định. Ở thành phố Quy Nhơn có 3 khách sạn được công nhận hạng 2 - 3 sao có đăng ký kinh doanh hoạt động vũ trường (theo quy định của Luật Du lịch không phải cấp phép), gồm vũ trường thuộc Khách sạn Hoàng Yến, Khách sạn Cali và Khách sạn Ân Việt, nhưng hiện nay các vũ trường này kinh doanh không hiệu quả, chuyển sang hoạt động hình thức quán bar. Các huyện, thị xã còn lại chưa có vũ trường, Sở Văn hóa và Thể thao chưa cấp giấy phép kinh doanh vũ trường theo quy định tại Nghị định số 103/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Đánh giá thực trạng:

a. Ưu điểm:

- Nhìn chung, công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động karaoke, vũ trường trên địa bàn tỉnh được chú trọng và tăng cường thường xuyên, góp phần đưa hoạt động kinh doanh karaoke, vũ trường từng bước đi vào nề nếp, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí, sinh hoạt văn hóa tinh thần lành mạnh của nhân dân.

- Nhiều chủ dịch vụ đã đầu tư cơ sở vật chất kinh doanh khang trang, rộng rãi, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, trang trí sinh động, hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu giải trí tinh thần ngày càng cao của nhân dân. Phần lớn các chủ cơ sở kinh doanh có ý thức tuân thủ pháp luật, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, có tinh thần trách nhiệm và phối hợp với cơ quan quản lý ở địa phương, tạo chuyển biến tích cực trong kinh doanh dịch vụ văn hóa; chưa phát hiện các hoạt động biến tướng, tệ nạn xã hội nghiêm trọng như: khiêu

dâm dồi truy, sử dụng chất ma túy, chất gây nghiện trong cơ sở kinh doanh karaoke, vũ trường trên địa bàn tỉnh.

- Về mặt kinh tế - xã hội, với số lượng trên 560 cơ sở được cấp giấy phép kinh doanh, hoạt động kinh doanh karaoke, vũ trường đã đóng góp một phần không nhỏ cho nguồn thu ngân sách từ việc nộp thuế kinh doanh, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

b. Tồn tại:

Bên cạnh những mặt tích cực, hoạt động karaoke, vũ trường trong tỉnh vẫn còn một số tồn tại hạn chế như:

- Phần lớn cơ sở kinh doanh karaoke nằm trong khu dân cư, dễ gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến sinh hoạt và cuộc sống của nhân dân xung quanh như: thỉnh thoảng khách say rượu, bia có hành vi gây mất an ninh trật tự công cộng; có tiếng ồn vượt quá mức cho phép, gây náo động lúc đêm khuya ảnh hưởng đến cuộc sống và sự yên tĩnh của những người xung quanh.

- Karaoke, vũ trường là ngành nghề kinh doanh dịch vụ mang lại nhiều lợi nhuận, phía sau hoạt động này tiềm ẩn nhiều mặt trái, tệ nạn xã hội dễ xâm nhập, dễ phát sinh vấn đề tiêu cực, để lại những hệ lụy gây mất ổn định xã hội...

- Trong điều kiện kinh tế thị trường, cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh, một số cơ sở nhỏ lẻ thiếu sự đầu tư, kinh doanh không hiệu quả phải tự giải thể.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG QUY HOẠCH

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh các hoạt động tiêu cực trong quán bar, nhà hàng karaoke, vũ trường, UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch karaoke, vũ trường trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 - 2015 (ban hành kèm theo Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 28/12/2011). Việc thực hiện quy hoạch karaoke, vũ trường trong thời gian qua đã góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, đưa hoạt động này từng bước đi vào nề nếp, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí, làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự. Qua 05 năm triển khai thực hiện đến nay quy hoạch đã hết hiệu lực.

Tỉnh Bình Định nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, tình hình kinh tế - xã hội cùng với tốc độ phát triển đô thị, dân số của tỉnh ngày càng phát triển nhanh. Thành phố Quy Nhơn được quy hoạch là đô thị trung tâm của vùng duyên hải miền Trung, phát triển theo định hướng công nghiệp - cảng biển - dịch vụ - du lịch, là

điểm đến có sức thu hút lớn đối với du khách trong nước và quốc tế. Các trung tâm huyện lỵ thuộc huyện Hoài Nhơn, Tây Sơn sẽ được nâng cấp lên thị xã trong những năm đến, nhu cầu sinh hoạt đời sống văn hóa tinh thần và vui chơi giải trí của nhân dân ngày càng được nâng cao. Nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, định hướng phát triển hoạt động văn hóa trong thời gian đến, cũng như nhu cầu vui chơi giải trí, hưởng thụ văn hóa của nhân dân, việc xây dựng Đề án Quy hoạch karaoke, vũ trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 là việc làm cần thiết.

III. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;
- Nghị định số 72/2009/NĐ-CP ngày 03/9/2009 của Chính phủ Quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;
- Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;
- Thông tư số 54/2006/TT-BVHTT ngày 24/5/2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về việc hướng dẫn quy hoạch nhà hàng karaoke, vũ trường;
- Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL ngày 16/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết thi hành một số quy định tại Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ;
- Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16/12/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, trong đó có Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (QCVN 26:2010/BTNMT);
- Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07/6/2011 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Thông tư số 47/2015/TT-BCA ngày 06/10/2015 của Bộ Công an hướng dẫn về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke;

- Quyết định số 54/2009/QĐ-TTg ngày 14/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định đến năm 2020.

IV. NỘI DUNG QUY HOẠCH

1. Quan điểm quy hoạch:

- Quán triệt Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 Hội nghị Trung ương 9 Khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng vững chắc, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tạo điều kiện để con người phát triển và hoàn thiện về nhân cách, có tư tưởng, đạo đức, lối sống tốt đẹp, tình cảm, tâm hồn lành mạnh, trong sáng.

- Quy hoạch dịch vụ văn hóa nói chung và kinh doanh karaoke, vũ trường nói riêng phù hợp với nhu cầu và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển đô thị của từng địa phương giai đoạn 2016 - 2020; trong đó đẩy mạnh công tác xã hội hóa nhằm huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển văn hóa và dịch vụ văn hóa, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí, sinh hoạt văn hóa tinh thần lành mạnh của nhân dân ở từng khu vực đô thị, nông thôn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo.

- Hoạt động karaoke, vũ trường là loại hình kinh doanh có điều kiện và hạn chế kinh doanh, định hướng chung là không khuyến khích, tạo điều kiện phát triển kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường trên địa bàn tỉnh, khống chế về số lượng và phát triển với quy mô phù hợp; quy hoạch tổng số dịch vụ karaoke, vũ trường trên địa bàn từng huyện, thị xã, thành phố, không nhất thiết quy hoạch cụ thể các tuyến đường và các điểm kinh doanh; căn cứ nhu cầu của doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn mà địa phương xem xét đề xuất và cấp phép theo quy hoạch đã phê duyệt.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước và nâng cao trách nhiệm của các ngành, các cấp chính quyền, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra nhằm đưa các hoạt động văn hóa và dịch vụ karaoke, vũ trường phát triển phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu quy hoạch:

- Quy hoạch hoạt động karaoke, vũ trường nhằm đảm bảo sự phát triển hài hòa theo quy hoạch và có định hướng đối với hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng; đưa hoạt động karaoke, vũ trường đi vào nề nếp, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu về đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân.

- Tạo cơ sở pháp lý trong công tác quản lý, thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về kinh doanh hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa; khuyến khích hoạt động kinh doanh lành mạnh, chấn chỉnh, ngăn ngừa các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội có thể xảy ra.

- Góp phần thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, gắn kết xây dựng đời sống văn hóa với xây dựng nông thôn mới và xây dựng nếp sống văn minh đô thị, tạo môi trường văn hóa lành mạnh phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

3. Quy hoạch karaoke, vũ trường giai đoạn 2016 - 2020:

Quy hoạch karaoke:

a. Điều kiện kinh doanh karaoke: Cơ sở kinh doanh karaoke phải đảm bảo các điều kiện kinh doanh và tuân thủ các quy định của pháp luật khi hoạt động kinh doanh (*quy định tại Phụ lục 1 kèm theo*).

b. Đối với cơ sở kinh doanh đã cấp phép:

- Các điểm kinh doanh karaoke đã hoạt động lâu nay phù hợp với quy hoạch, quá trình kinh doanh lành mạnh, không vi phạm các quy định của pháp luật, đảm bảo công tác an ninh trật tự ở địa bàn khu dân cư tiếp tục được duy trì.

- Tiến hành rà soát những cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ, thiếu sự đầu tư, không đảm bảo điều kiện kinh doanh, ảnh hưởng đến an ninh trật tự ở địa bàn khu dân cư, từng bước vận động di dời hoặc chuyển đổi kinh doanh ngành nghề khác.

c. Cấp mới giấy phép kinh doanh karaoke: Định hướng đưa hoạt động kinh doanh karaoke vào các khu dịch vụ tập trung ngoài khu dân cư; các trung tâm thương mại, khu dịch vụ du lịch, khu vui chơi giải trí công cộng; quy mô đầu tư phù hợp, trang thiết bị hiện đại; có số phòng kinh doanh từ 05 phòng trở lên đối với hộ kinh doanh cá thể và 08 phòng trở lên đối với doanh nghiệp; đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ theo quy định của pháp luật.

d. Hạn chế, không khuyến khích kinh doanh dịch vụ karaoke: Đối với các hộ kinh doanh cá thể, kinh doanh nhỏ lẻ trong các khu dân cư tập trung; đối với địa bàn đã cấp phép một số cơ sở kinh doanh karaoke, không phát triển thêm.

đ. Về số lượng: Trên cơ sở Quy hoạch giai đoạn 2011 - 2015, căn cứ điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, tình hình thực tiễn hoạt động kinh doanh karaoke của các địa phương, quy hoạch tổng số cơ sở kinh doanh karaoke trên địa bàn từng huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2016 - 2020 (bao gồm đã cấp phép và cấp mới) là 850 cơ sở, cụ thể như sau:

STT	HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ	QUY HOẠCH TỔNG SỐ DỊCH VỤ	
		ĐÃ CẤP PHÉP GIAI ĐOẠN 2011 - 2015	GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
1	Thành phố Quy Nhơn	117	160
2	Thị xã An Nhơn	105	135
3	Huyện Tuy Phước	66	95
4	Huyện Phù Mỹ	43	63
5	Huyện Tây Sơn	33	59
6	Huyện Hoài Nhơn	54	88
7	Huyện Phù Cát	70	81
8	Huyện Hoài Ân	24	44
9	Huyện An Lão	28	51
10	Huyện Vĩnh Thạnh	12	40
11	Huyện Vân Canh	10	34
	Cộng	562	850

e. Sở Văn hóa và Thể thao cấp giấy phép kinh doanh karaoke cho các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố cấp giấy phép kinh doanh karaoke cho các hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn theo thẩm quyền được phân cấp.

g. Cơ sở lưu trú du lịch đã được xếp hạng sao hoặc hạng cao cấp khi kinh doanh karaoke không phải xin giấy phép kinh doanh theo quy định của Luật Du lịch, nhưng phải có đủ điều kiện kinh doanh và hoạt động tuân thủ các quy định của pháp luật; phải có đăng ký kinh doanh karaoke và báo cáo đăng ký tại Sở Văn hóa và Thể thao.

4. Quy hoạch vũ trường:

a. Điều kiện kinh doanh vũ trường: Cơ sở lưu trú du lịch được xếp hạng sao hoặc hạng cao cấp, nhà văn hóa, trung tâm văn hóa có tư cách pháp nhân kinh doanh vũ trường phải đảm bảo các điều kiện kinh doanh và tuân thủ các quy định của pháp luật khi hoạt động kinh doanh (*quy định tại Phụ lục 2 kèm theo*).

b. Về số lượng vũ trường: Giai đoạn từ nay đến năm 2020, quy hoạch tại thành phố Quy Nhơn từ 2 - 3 vũ trường, không quy hoạch vũ trường ở các huyện, thị xã. Sở Văn hoá và Thể thao xem xét cấp giấy phép kinh doanh vũ trường theo quy hoạch này và các quy định của pháp luật liên quan.

c. Cơ sở lưu trú du lịch được xếp hạng sao hoặc hạng cao cấp tại thành phố Quy Nhơn khi kinh doanh vũ trường không phải xin giấy phép kinh doanh theo quy định của Luật Du lịch, nhưng phải tuân thủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật; phải có đăng ký kinh doanh vũ trường và báo cáo đăng ký tại Sở Văn hóa và Thể thao.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao vai trò trách nhiệm của các cấp, các ngành chức năng liên quan trong quản lý hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa; phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các ngành chức năng và chính quyền địa phương trong quản lý hoạt động kinh doanh karaoke, vũ trường trên địa bàn tỉnh.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, định kỳ tổ chức hội nghị, tập huấn triển khai, phổ biến các văn bản pháp luật, tuyên truyền sâu rộng về các chủ trương, chính sách pháp luật, các quy định về hoạt động kinh doanh karaoke, vũ trường đến các chủ cơ sở, doanh nghiệp, cá nhân để nhận thức rõ các quy định, điều kiện, tiêu chuẩn cho phép hoạt động cũng như những quy định nghiêm cấm, hình thức xử phạt vi phạm hành chính nhằm ngăn ngừa, răn đe các hành vi sai phạm.

3. Phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chức năng liên quan với chính quyền, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội địa phương tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh, tố giác các loại tội phạm liên quan đến hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, phòng chống tệ nạn xã hội, gắn kết với phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng khu phố văn hóa lành mạnh, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tổ chức tuyên

truyền vận động các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa không đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, an ninh trật tự, ảnh hưởng đến sinh hoạt, đời sống của nhân dân trong khu dân cư chuyển đổi ngành nghề kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất, thường xuyên liên tục, theo dõi sát sao diễn biến tình hình để kịp thời uốn nắn và xử lý nghiêm đối với các cơ sở kinh doanh sai phạm, kiên quyết thu hồi giấy phép hoạt động đối với các cơ sở cố ý vi phạm.

5. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ làm công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn hóa - xã hội; hàng năm, mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn công tác quản lý nhà nước về hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, công tác thanh tra, kiểm tra cho lực lượng cán bộ chuyên trách, thành viên Đội kiểm tra các cấp. Đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra để tăng cường công tác quản lý, kiểm tra và xử lý vi phạm.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa nhằm huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa; khuyến khích, thu hút đầu tư trong và ngoài nước xây dựng các công trình văn hóa, phát triển các loại hình dịch vụ văn hóa và karaoke, vũ trường tại các khu vui chơi giải trí công cộng với chất lượng cao, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại để phục vụ nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân phù hợp với xu thế phát triển của xã hội.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sở Văn hóa và Thể thao, UBND các huyện, thị xã, thành phố đầu tư kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra và quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa theo dự toán chi ngân sách hàng năm và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa và Thể thao:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về kinh doanh karaoke, vũ trường đến các địa phương, tổ chức, công dân biết để thực hiện.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh karaoke, vũ trường, các cơ sở lưu trú du lịch đã được xếp hạng sao hoặc hạng cao cấp. Chủ trì phối hợp với các ngành chức năng tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động karaoke, vũ trường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường cho các tổ chức, doanh nghiệp; huy động các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng.

- Công bố công khai Đề án Quy hoạch kinh doanh karaoke, vũ trường tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Văn hóa và Thể thao và trên website của sở để mọi tổ chức, cá nhân biết và thực hiện.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Hướng dẫn việc ký và đăng ký hợp đồng lao động theo quy định; phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh karaoke, vũ trường, cơ sở lưu trú du lịch đã được xếp hạng sao hoặc hạng cao cấp về phòng, chống các tệ nạn xã hội và xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh karaoke, vũ trường cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Đề án Quy hoạch đã được phê duyệt; tham gia huy động các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn công tác chuyên môn về bảo vệ môi trường, tiếng ồn đối với các cơ sở kinh doanh karaoke, vũ trường.

5. Sở Công Thương:

Chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường theo dõi, kiểm tra hoạt động kinh doanh, nhất là các mặt hàng bia, rượu, thuốc lá tại các cơ sở kinh doanh karaoke, vũ trường và xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

6. Công an tỉnh:

Chỉ đạo cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện (theo quy định tại Nghị định số 72/2009/NĐ-CP ngày 03/9/2009 của Chính phủ Quy định về điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện); phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh karaoke, vũ trường, cơ sở lưu trú du lịch đã

được xếp hạng sao hoặc hạng cao cấp, kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hoạt động vi phạm pháp luật.

7. Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh:

Hướng dẫn các cơ sở kinh doanh karaoke, vũ trường hoàn thiện hồ sơ thông báo về việc bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ Công an; thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với các cơ sở thuộc diện theo quy định tại Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; hướng dẫn các cơ sở kinh doanh karaoke, vũ trường đảm bảo các yêu cầu phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Thông tư số 47/2015/TT-BCA ngày 06/10/2015 của Bộ Công an; phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy tại các cơ sở kinh doanh karaoke, vũ trường và xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ Đề án Quy hoạch đã được phê duyệt, chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai ở địa phương, thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa tại UBND cấp huyện, thông báo công khai quy trình cấp giấy phép kinh doanh karaoke, thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy phép kinh doanh karaoke cho các hộ kinh doanh cá thể theo thẩm quyền. Chỉ đạo kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành 814 - 178, đầu tư kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra. Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, kiểm tra hoạt động kinh doanh karaoke, vũ trường trên địa bàn và xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tham mưu phân bổ số lượng dịch vụ karaoke đã được phê duyệt phù hợp với nhu cầu của từng địa bàn xã, phường, thị trấn; tiến hành kiểm tra, thẩm định, tham mưu cấp giấy phép và phổ biến các nội dung quy định của pháp luật trên lĩnh vực kinh doanh karaoke, vũ trường cho các tổ chức, cá nhân biết để thực hiện; tham mưu đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp sai phạm.

Trong quá trình thực hiện Đề án Quy hoạch, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung; các cơ quan, đơn vị kịp thời có ý kiến bằng văn

bản gửi đến Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC 1**ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ CƠ SỞ
KINH DOANH KARAOKE**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-UBND
ngày 07/4/2017 của UBND tỉnh Bình Định)*

1. Điều kiện kinh doanh karaoke:

Cơ sở kinh doanh karaoke phải đảm bảo các điều kiện kinh doanh sau:

- Phòng karaoke phải có diện tích sử dụng từ 20m² trở lên, không kể công trình phụ, đảm bảo điều kiện về cách âm, phòng, chống cháy nổ.
- Cửa phòng karaoke phải là cửa kính không màu, nếu có khung thì không được quá hai khung dọc và ba khung ngang; diện tích khung không quá 15% diện tích cửa.
- Không được đặt khóa, chốt cửa bên trong hoặc đặt thiết bị báo động để đối phó với hoạt động kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Địa điểm hoạt động karaoke phải cách trường học, bệnh viện, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, di tích lịch sử - văn hóa, cơ quan hành chính nhà nước từ 200m trở lên.
- Phù hợp với quy hoạch về karaoke đã được phê duyệt.

2. Trách nhiệm của chủ cơ sở kinh doanh karaoke:

Khi hoạt động kinh doanh, chủ cơ sở phải tuân theo các quy định sau:

- Đảm bảo ánh sáng trong phòng trên 10 Lux tương đương 01 bóng đèn sợi đốt 40W cho 20m².
- Đảm bảo âm thanh vang ra ngoài phòng karaoke không vượt quá quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn mức ồn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.
- Chỉ được sử dụng bài hát đã được phép phổ biến; băng, đĩa đã dán nhãn kiểm soát theo quy định.
- Không được bán rượu hoặc để cho khách uống rượu trong phòng karaoke.
- Mỗi phòng karaoke chỉ được sử dụng một nhân viên phục vụ từ 18 tuổi trở lên; nếu nhân viên phục vụ là người làm thuê thì phải có hợp đồng lao động và được quản lý theo quy định của pháp luật về hợp đồng lao động.
- Nghiêm cấm các hành vi khiêu dâm và mua bán dâm; mua bán, sử dụng ma túy và các chất gây nghiện tại phòng karaoke.

- Không được hoạt động sau 12 giờ đêm đến 8 giờ sáng, trừ trường hợp phòng karaoke trong các cơ sở lưu trú du lịch được xếp hạng từ 4 sao trở lên hoặc hạng cao cấp được hoạt động sau 12 giờ đêm nhưng không quá 2 giờ sáng.

- Đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, an toàn phòng cháy, chữa cháy, thoát nạn và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

PHỤ LỤC 2**ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ CƠ SỞ
KINH DOANH VŨ TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1215/QĐ-UBND
ngày 07/4/2017 của UBND tỉnh Bình Định)*

1. Điều kiện kinh doanh vũ trường:

Cơ sở lưu trú du lịch được xếp hạng sao hoặc hạng cao cấp, nhà văn hóa, trung tâm văn hóa có tư cách pháp nhân kinh doanh vũ trường phải đảm bảo các điều kiện kinh doanh sau:

- Phòng khiêu vũ trong vũ trường phải có diện tích từ 80m² trở lên.
- Trang thiết bị, phương tiện hoạt động của phòng khiêu vũ đảm bảo tiêu chuẩn âm thanh, ánh sáng.
- Cách trường học, bệnh viện, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, di tích lịch sử - văn hóa, cơ quan hành chính nhà nước từ 200m trở lên.
- Phù hợp với quy hoạch về vũ trường đã được phê duyệt.

2. Trách nhiệm của chủ kinh doanh vũ trường:

Khi hoạt động kinh doanh, chủ cơ sở phải tuân theo các quy định sau:

- Có nội quy hoạt động niêm yết công khai ở vũ trường để mọi người dễ nhận biết và thực hiện; nội quy phải ghi rõ về thời gian hoạt động, độ tuổi và trang phục của người khiêu vũ, những quy định cấm đối với người ở trong vũ trường.
- Đảm bảo ánh sáng trong phòng khiêu vũ trên 10 Lux tương đương 01 bóng đèn sợi đốt 40W cho 20m².
- Đảm bảo âm thanh vang ra ngoài phòng khiêu vũ không vượt quá quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn mức ồn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.
- Chỉ sử dụng những bài hát, tác phẩm âm nhạc được phép lưu hành để khiêu vũ.
- Nghiêm cấm các hành vi nhảy múa thoát y hoặc các hành vi khác có tính chất khiêu dâm, môi giới và mua bán dâm; mua, bán hoặc sử dụng ma túy và các chất gây nghiện tại vũ trường.
- Không cho người dưới 18 tuổi làm việc hoặc vào khiêu vũ tại vũ trường.

-
- Nếu sử dụng nhân viên phục vụ phải có hợp đồng lao động và được quản lý theo quy định của pháp luật về hợp đồng lao động.
 - Không được hoạt động sau 12 giờ đêm đến 8 giờ sáng, trừ trường hợp là các cơ sở lưu trú du lịch được xếp hạng từ 4 sao trở lên hoặc hạng cao cấp được hoạt động sau 12 giờ đêm nhưng không quá 2 giờ sáng.
 - Đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự; an toàn phòng cháy, chữa cháy, thoát nạn và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.